

ĐÀO TẠO NGÀNH KINH TẾ TRONG TIẾN TRÌNH 60 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

TS. Trần Tự Lực

Trưởng khoa Kinh tế - Du lịch

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu đánh giá khái quát lịch sử hình thành phát triển của ngành kinh tế với bề dày lịch sử trường Đại học Quảng Bình; tình hình phát triển các chuyên ngành, quy mô đào tạo ngành kinh tế; tình hình nâng cao chất lượng đào tạo thông qua các biện pháp nhằm đảm bảo các điều kiện về đội ngũ giảng dạy, cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, tăng cường công tác quản lý, cải tiến nội dung, chương trình, phương pháp dạy học; đánh giá những thuận lợi, khó khăn, hạn chế trong công tác đào tạo ngành kinh tế. Trên cơ sở đó định hướng phát triển ngành đào tạo kinh tế tại trường Đại học Quảng Bình đến năm 2025 và tầm nhìn 2030.

Từ khóa: Trường Đại học Quảng Bình, Đào tạo ngành kinh tế, chất lượng đào tạo ngành kinh tế

1. Đặt vấn đề

Trường Đại học Quảng Bình được thành lập kể từ tháng 10 năm 2006 trên cơ sở Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Bình mà tiền thân là Trường Trung cấp Sư phạm Quảng Bình được thành lập từ năm 1959. Trước khi có quyết định thành lập trường Đại học, do điều kiện chiến tranh và việc sát nhập tỉnh, tách tỉnh nên trường đã trải qua nhiều giai đoạn với nhiều tên gọi khác nhau và đóng ở nhiều địa điểm khác nhau trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và chức năng, nhiệm vụ chính của trường trong giai đoạn này vẫn là đào tạo, bồi dưỡng giáo viên phổ thông. Tuy nhiên, kể từ khi có quyết định thành lập trường Đại học, trường có chức năng, nhiệm vụ đào tạo đa ngành, đa cấp và đa lĩnh vực nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; thực hiện nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Quảng Bình và cả nước.

Ngành kinh tế là một trong những chuyên ngành tuyển sinh khóa đầu tiên năm 2007, sau khi thành lập trường Đại học. Đến nay, sau hơn 12 năm đào tạo ngành đã có sự phát triển vững chắc cả về quy mô và chất lượng, cùng với nhà trường đóng góp quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình nói riêng và cả nước nói chung. Trên cơ sở đó, tác giả lựa chọn bài viết “**Đào tạo ngành kinh tế trong tiến trình 60 năm xây dựng và phát triển trường Đại học Quảng Bình**” nhằm nghiên cứu, đánh giá thực trạng đào tạo ngành Kinh tế tại trường Đại học Quảng Bình làm cơ sở đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển ngành Kinh tế - Du lịch.

2. Thực trạng đào tạo ngành Kinh tế - Du lịch trong tiến trình xây dựng và phát triển Trường Đại học Quảng Bình

2.1 Lịch sử hình thành và phát triển chuyên ngành đào tạo Kinh tế tại trường Đại học Quảng Bình

Ngành đào tạo Kinh tế tuyển sinh khóa đầu tiên kể từ năm 2007 với các chuyên ngành kế toán và quản trị kinh doanh ở bậc cao đẳng. Dù là năm đầu tiên tuyển sinh ở bậc cao đẳng nhưng số lượng sinh viên theo học khá đông; cao đẳng kế toán có 2 lớp với trên 170 sinh viên (1 lớp ở Cao đẳng sư phạm Điện Biên và một lớp tại trường Đại học Quảng Bình); cao đẳng quản trị kinh doanh có 1 lớp trên 40 sinh viên.

Đến năm 2008, ngành Kinh tế đánh dấu cột mốc quan trọng trong quá trình phát triển với việc mở mã ngành đào tạo Đại học Kế toán và Quản trị kinh doanh. Trong năm này số lượng sinh viên theo học bậc đại học ngành kế toán trên 160 sinh viên và ngành Quản trị kinh doanh trên 40 sinh viên.

Trên cơ sở đào tạo hệ chính quy bậc đại học, cao đẳng kế toán và quản trị kinh doanh, đến năm 2009 bậc đào tạo hệ liên thông cao đẳng kế toán và đại học kế toán được đào tạo với số lượng sinh viên theo học trên 80 sinh viên theo học và đến năm 2011 hệ đào tạo liên thông đại học quản trị kinh doanh được đào tạo với số lượng sinh viên theo học là trên 34 sinh viên.

Đến năm 2013, ngành Kinh tế ngoài đào tạo hệ chính quy, liên thông còn đào tạo đại học văn bằng 2 và chuyên ngành quản trị kinh doanh được đào tạo đầu trong năm với trên 20 sinh viên theo học và đến năm 2018 chuyên ngành kế toán bắt đầu đào tạo hệ văn bằng 2.

Đến nay sau hơn 12 năm hình thành và phát triển, đào tạo ngành kinh tế tại trường Đại học Quảng Bình đã đa dạng các loại hình đào tạo gồm chính quy, văn bằng 2 và liên thông ở các bậc đào tạo cao đẳng và đại học gồm:

- *Đào tạo hệ chính quy:*
 - Cao đẳng Quản trị kinh doanh tổng hợp
 - Cao đẳng kế toán (kế toán doanh nghiệp, kế toán tổng hợp)
 - Đại học quản trị kinh doanh tổng hợp
 - Đại học kế toán (kế toán doanh nghiệp, kế toán tổng hợp)
 - Đại học kế toán hệ liên thông chính quy từ trình độ cao đẳng
 - Đại học quản trị kinh doanh chính quy từ trình độ cao đẳng
- *Đào tạo hệ vừa học vừa làm:*
 - Đại học kế toán liên thông từ trình độ cao đẳng và trung cấp
 - Đại học quản trị kinh doanh liên thông
- *Đào tạo văn bằng 2:*

- Đại học kế toán
- Đại học quản trị kinh doanh

2.2 Tình hình phát triển quy mô đào tạo:

Ngành kinh tế là ngành đào tạo mới so với lịch sử 60 năm xây dựng và phát triển của nhà trường. Tuy nhiên, sau 12 năm hình thành và phát triển, ngành đã có sự phát triển vượt bậc về quy mô đào tạo. Qua các Bảng 1, Bảng 2, Bảng 3 và Bảng 4 cho thấy, quy mô đào tạo của ngành có sự phát triển mạnh trong giai đoạn 2007 đến 2012, từ chỗ chỉ đào tạo 221 sinh viên năm 2007 đến năm 2010 số sinh viên đào tạo bình quân năm trên 1100 sinh viên và do nhu cầu việc làm xã hội thay đổi, ngành kinh tế cung lao động vượt cầu nên số lượng tuyển sinh mới của ngành có sự sụt giảm nhưng quy mô đào tạo vẫn tiếp tục ổn định các năm 2012, 2013 với số lượng bình quân năm trên 700 sinh viên. Đến năm 2014, do không có tiến sỹ đầu ngành nên ngành kế toán và quản trị kinh doanh không tuyển sinh ở bậc đại học. Do tình hình đó nên số lượng sinh viên ngành kinh tế giảm sút mạnh trong giai đoạn 2014 – 2016. Kể từ năm 2017, sau khi ngành kế toán tuyển sinh bậc đại học trở lại, quy mô đào tạo ngành kinh tế đang có sự phục hồi và phát triển, số lượng sinh viên đào tạo bình quân năm 2017 tăng 60% so với năm 2016 và năm 2018 tăng 87,5% với năm 2016.

Qua phân tích thực trạng phát triển quy mô đào tạo ngành kinh tế trong giai đoạn 2007 – 2018 cho thấy, dù là ngành mới hình thành và phát triển nhưng là một trong những ngành có vai trò quan trọng trong tiến trình xây dựng và phát triển của nhà trường sau khi có quyết định thành lập trường Đại học. Song song với sự phát triển quy mô đào tạo, các chuyên ngành đào tạo và bậc đào tạo không ngừng tăng qua các năm. Từ chỗ chỉ đào tạo hệ chính quy bậc cao đẳng, chuyên ngành kế toán và quản trị kinh doanh, đến nay ngành kinh tế đã đào tạo các bậc từ cao đẳng đến đại học với các hình thức, đào tạo chính quy, liên thông và văn bằng 2. Đặc biệt, ngành đã đào tạo một đội ngũ gần 3.000 cử nhân kế toán, quản trị kinh doanh cho tỉnh Quảng Bình và cả nước góp vào thành tích chung của nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh Quảng Bình và cả nước. Hiện nay, đội ngũ nhân lực được đào tạo ngành kinh tế tại trường Đại học Việt làm đã có việc làm, có nhiều người thành công lớn, nhiều người đã giữ vị trí quan trọng trong cơ quan nhà nước, hệ thống các doanh nghiệp như giám đốc điều hành; trưởng các phòng ban, bộ phận; giám đốc tài chính, kế toán trưởng;... có nhiều người đã hoàn thành bậc học thạc sỹ và đang học ở bậc tiến sỹ.

BẢNG 1: TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN QUI MÔ ĐÀO TẠO NGÀNH KINH TẾ -TRƯỜNG ĐH QUẢNG BÌNH GIAI ĐOẠN 2007-2013

DVT: Sinh viên

Năm Ngành đào tạo	2007		2008		2009		2010		2011		2012			2013		
	Hệ CQ	Hệ LT	Hệ CQ	Hệ LT	Hệ CQ	Hệ LT	Hệ CQ	Hệ LT	Hệ CQ	Hệ LT	Hệ CQ	Hệ LT	Hệ VB2	Hệ CQ	Hệ LT	Hệ VB2
I. Bậc Cao đẳng	221		500		636		568		389		253			128		
1. Kế toán doanh nghiệp	163		375		492		454		342		225			128		
2. QTKD tổng hợp	58		125		144		114		47		28					
II. Bậc Đại học			231		408	47	523	81	583	183	352	140		254	199	
1. Kế toán doanh nghiệp			168		296	47	411	81	471	149	303	140		226	199	
2. QTKD tổng hợp			63		112		112		112	34	49			28		22
TỔNG CỘNG	221		731		1044	47	1091	81	972	183	605	140		382	199	22

Nguồn: Khoa Kinh tế - Du lịch và tính toán của tác giả

BẢNG 2: TÌNH HÌNH TUYỂN MỜI CỦA NGÀNH KINH TẾ - TRƯỜNG ĐH QUẢNG BÌNH GIAI ĐOẠN 2007 - 2013

DVT: Sinh viên

Năm Ngành đào tạo	2007		2008		2009		2010		2011		2012			2013		
	Hệ CQ	Hệ LT	Hệ CQ	Hệ LT	Hệ CQ	Hệ LT	Hệ CQ	Hệ LT	Hệ CQ	Hệ LT	Hệ CQ	Hệ LT	Hệ VB2	Hệ CQ	Hệ LT	Hệ VB2
I. Bậc Cao đẳng	221		279		136		153		100					28		
1. Kế toán doanh nghiệp	163		212		117		125		100					28		
2. QTKD tổng hợp	58		67		19		28									
II. Bậc Đại học			231		177	47	115	34	60	102	69	25		69	127	
1. Kế toán doanh nghiệp			168		128	47	115	34	60	68	53	25		51	127	
2. QTKD tổng hợp			63		49					34	16			28		22
TỔNG CỘNG	221		510		313	47	292	34	160	102	69	25		97	127	22

Nguồn: Khoa Kinh tế - Du lịch và tính toán của tác giả

BẢNG 3: TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN QUY MÔ ĐÀO TẠO NGÀNH KINH TẾ - TRƯỜNG ĐH QUẢNG BÌNH GIAI ĐOẠN 2014 - 2019

DVT: Sinh viên

Năm Ngành đào tạo	2014			2015			2016			2017			2018			Đầu năm 2019		
	Hệ CQ	Hệ LT	Hệ VB2	Hệ CQ	Hệ LT	Hệ VB2	Hệ CQ	Hệ LT	Hệ VB2	Hệ CQ	Hệ LT	Hệ VB2	Hệ CQ	Hệ LT	Hệ VB2	Hệ CQ	Hệ LT	Hệ VB2
I. Bậc Cao đẳng	46			78			77			69			37			37		
1. Kế toán doanh nghiệp	46			68			67			59			37			37		
2. QTKD tổng hợp				10			10			10								
II. Bậc Đại học	139	127		92			43			52	57	15	111	67	10	111	67	10
1. Kế toán doanh nghiệp	111	127		51						27	50		84	67	10	84	67	10
2. QTKD tổng hợp	28		22	41		22	43			25	7	15	27			27		
TỔNG CỘNG	185	174	22	170		22	120			121	57	15	148	67	10	148	67	10

Nguồn: Khoa Kinh tế - Du lịch và tính toán của tác giả

BẢNG 4: TÌNH HÌNH TUYỂN MỚI NGÀNH KINH TẾ - TRƯỜNG ĐH QUẢNG BÌNH GIAI ĐOẠN 2014-2019

DVT: Sinh viên

Năm Ngành đào tạo	2014			2015			2016			2017			2018			KH TS 2019		
	Hệ CQ	Hệ LT	Hệ VB2	Hệ CQ	Hệ LT	Hệ VB2	Hệ CQ	Hệ LT	Hệ VB2	Hệ CQ	Hệ LT	Hệ VB2	Hệ CQ	Hệ LT	Hệ VB2	Hệ CQ	Hệ LT	Hệ VB2
I. Bậc Cao đẳng	18			32			27			10								60
1. Kế toán doanh nghiệp	18			22			27			10								30
2. QTKD tổng hợp				10														30
II. Bậc Đại học				21			18			37	57	15	74	17	10	160	70	40
1. Kế toán doanh nghiệp										27	50		57	17	10	100	50	20
2. QTKD tổng hợp				21			18			10	7	15	17			60	20	20
TỔNG CỘNG	18			53			45			47	57	15	74	17	10	160	130	40

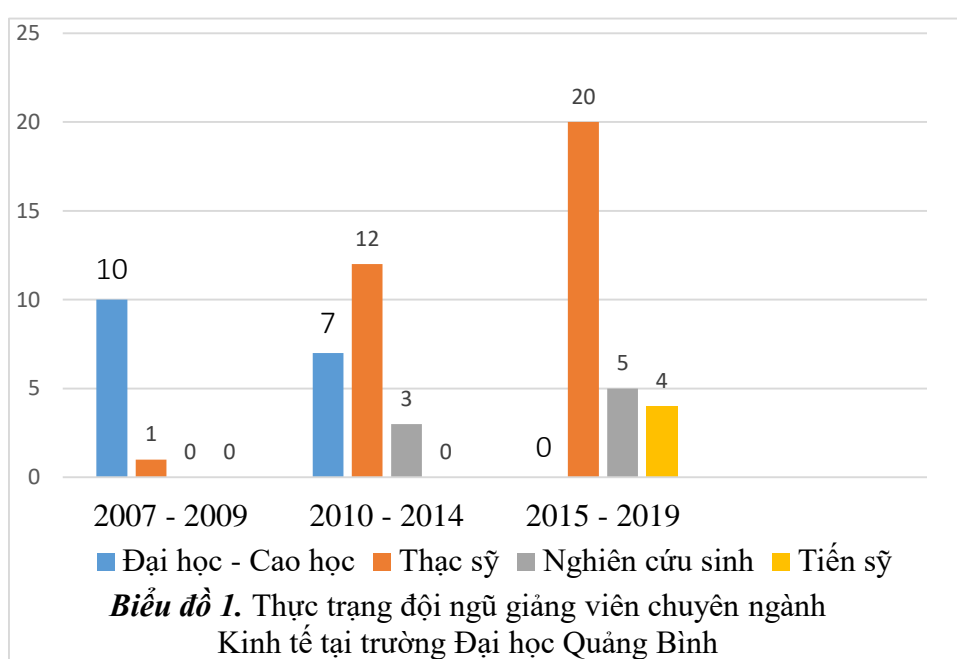
Nguồn: Khoa Kinh tế - Du lịch và tính toán của tác giả

2.3 Tình hình nâng cao chất lượng đào tạo:

Song song với việc mở rộng và phát triển qui mô đào tạo, ngành đào tạo Kinh tế luôn chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo thông qua các biện pháp nhằm đảm bảo các điều kiện về đội ngũ giảng dạy, cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, tăng cường công tác quản lý, cải tiến nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học tập, cụ thể:

▪ Về đội ngũ giảng dạy

Kể từ năm 2007 bắt đầu đào tạo ngành kinh tế, đội ngũ giảng viên chuyên ngành giảng dạy ngành kinh tế chỉ 3 người, 1 thạc sĩ, 2 đại học. Tuy nhiên, đến năm 2009, đội ngũ giảng viên chuyên ngành đã tăng lên 12 người, 1 thạc sĩ, 3 cao học thể hiện qua Biểu đồ 1.



Thực trạng trong giai đoạn 2007 – 2009, do số lượng sinh viên đông, giảng viên chuyên ngành ít nên trên 50% giờ giảng chuyên ngành phải mời giảng viên thỉnh giảng từ trường Đại học kinh tế - Đại học Huế. Đến giai đoạn 2010 – 2014, số lượng giảng viên chuyên ngành tăng mạnh cả về số lượng và chất lượng, tổng số có 22 giảng viên, 3 nghiên cứu sinh, 12 thạc sĩ và 7 đại học và giai đoạn 2015 – 2019 đánh giá sự lớn mạnh của đội ngũ giảng viên đào tạo ngành kinh tế, tổng số giảng viên là 29 người, trong đó có 4 tiến sĩ, 5 nghiên cứu sinh và 20 thạc sĩ. Bên cạnh phát triển đội ngũ, cơ cấu tổ chức đào tạo ngành kinh tế đã được quan tâm và hoàn thiện, kể từ năm 2007, hình thành nhóm kinh tế và đến năm 2008 thành lập Bộ môn Kinh tế thuộc khoa Xã hội – Du lịch – Kinh tế; đến năm 2011, khoa Kinh tế được thành lập trên cơ sở Bộ môn Kinh tế và đến năm 2013 đổi tên thành khoa Kinh tế - Du lịch; và đến nay cơ cấu tổ chức khoa đã hoàn thiện với Ban chủ nhiệm khoa, 03 bộ môn và các tổ chức đoàn thể trực thuộc khoa. Như vậy, sau 12 năm triển khai đào tạo ngành kinh tế, đến nay cơ cấu tổ chức và đội ngũ giảng viên

chuyên ngành kinh tế tại Trường Đại học Quảng Bình đã đảm bảo cả về số lượng và chất lượng để phục vụ tốt công tác đào tạo nguồn nhân lực kinh tế chất lượng cao cho tỉnh Quảng Bình và cả nước.

▪ *Về công xây dựng chương trình, đề cương và bài giảng*

Trong quá trình hình thành và phát triển chuyên ngành đào tạo kinh tế tại trường đại học Quảng Bình, chương trình giáo dục các chuyên ngành không ngừng tăng lên về số lượng và chất lượng. Kể từ năm 2007, xây dựng 2 chương trình giáo dục cao đẳng kế toán và quản trị kinh doanh; đến năm 2008, số chương trình giáo dục là 4, trong đó 02 đại học và 02 cao đẳng; đến năm 2009, số chương trình giáo dục là 7, chính quy 5 (2 cao đẳng và 3 đại học), liên thông vừa học vừa làm là 3; đến năm 2011, số chương trình giáo dục là 10, trong đó có 6 chính quy (2 liên thông) và 4 liên thông vừa học vừa làm; và đến năm 2018, đào tạo ngành kinh tế có 13 chương trình giáo dục, trong đó có 7 chương trình giáo dục hệ chính quy, 2 chương trình văn bằng 2 và 4 chương trình hệ liên thông. Các chương trình giáo dục luôn lấy ý kiến của các đối tượng có liên quan như người học, đơn vị sử dụng lao động, giảng viên... để điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện đảm bảo nâng cao chất lượng, phù hợp với nhu cầu phát triển của xã hội.

Để phục vụ tốt công tác giảng dạy, song song với công tác xây dựng chương trình giáo dục, ngành đã biên soạn trên 250 chương trình chi tiết và trên 100 bài giảng đảm bảo chất lượng và phù hợp với nội dung chương trình đào tạo. Hàng năm thực hiện tốt công tác ra đề thi, coi thi và chấm thi

▪ *Về công tác nghiên cứu khoa học*

Công tác nghiên cứu khoa học của lực lượng đào tạo ngành kinh tế đã có sự quan tâm và phát triển, đây là cơ sở quan trọng nhằm phục vụ tốt công tác đào tạo. Trong 12 năm qua, đã nghiệm thu trên 12 đề tài khoa học cấp cơ sở, tham gia 01 đề tài cấp bộ, 03 đề tài cấp tỉnh; xây dựng 02 đề án; chủ biên và tham gia biên soạn trên 10 đầu sách chuyên khảo; có trên 10 bài báo quốc; có trên 60 bài viết đăng tạp chí có chỉ số ISSN và có trên 70 bài viết đăng tại các tạp chí và kỷ yếu hội thảo của các trường Đại học trong nước; tổ chức thành công 1 Hội thảo nghiên cứu khoa học cấp trường và hàng năm đều tổ chức các hội nghị giảng viên nghiên cứu khoa học, sinh viên nghiên cứu khoa học. Đến nay, có 10 đề tài 12 đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên đạt giải cao trong Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường, trong đó có 5 đề tài đạt giải nhất.

▪ *Công tác khác*

Ngoài các công tác trên, để nâng cao chất lượng đào tạo ngành kinh tế tại trường đại học Quảng Bình. Hàng năm, sinh viên đào tạo ngành kinh tế luôn được tổ chức các khóa đào tạo khởi sự doanh nghiệp; tổ chức các diễn đàn giao lưu giữa

doanh nghiệp và sinh viên; tham gia các cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo và thực hiện các seminar chuyên đề kế toán, quản trị kinh doanh...

2.4 Những thuận lợi, khó khăn, hạn chế trong công tác đào tạo ngành kinh tế tại trường Đại học Quảng Bình

▪ *Thuận lợi*

- Là ngành đào tạo luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng uỷ, Ban giám hiệu nhà trường về công tác phát triển đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất kỹ thuật và các điều kiện khác.

- Đội ngũ giảng viên chuyên ngành kinh tế có tinh thần năng động, sáng tạo, chủ động trong học tập, trau dồi nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Luôn cố gắng bồi dưỡng các kỹ năng, kiến thức chuyên môn, ngoại ngữ và tin học đảm bảo thực hiện tốt công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác. Đặc biệt trong công tác giảng dạy đã nỗ lực biên soạn chương trình, bài giảng đầy đủ để phục vụ giảng dạy; về công tác nghiên cứu khoa học, cán bộ giảng viên luôn tích cực tham gia các hội thảo khoa học, viết bài cho các tạp chí của trong và ngoài nước.

- Là ngành đào tạo mới so với lịch sử phát triển của nhà trường nên luôn nhận được sự quan tâm, động viên và tạo điều kiện của tổ chức Công đoàn, đoàn thanh niên và các đơn vị trong nhà trường để phát triển quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo.

- Ngành mở ra trong thời kỳ nền kinh tế tỉnh Quảng Bình nói riêng và cả nước nói chung có sự phát triển nên nhu cầu nhân lực tăng cao tạo nhiều cơ hội mở rộng quy mô đào tạo.

- Sinh viên ngành kinh tế có sự năng động, sáng tạo và luôn nỗ lực, hăng hăng say học tập nhằm phát huy vai trò làm chủ tư duy, làm chủ kiến thức, tham gia tốt trên mọi lĩnh vực, tạo thuận lợi cho công tác tổ chức đào tạo và các hoạt động khác của chuyên ngành đào tạo kinh tế nói riêng và nhà trường nói chung.

▪ *Khó khăn và hạn chế*

Bên cạnh những thuận lợi trên, ngành đào tạo kinh tế còn gặp phải những khó khăn và hạn chế như sau:

- Giai đoạn 2007 – 2010, là giai đoạn ngành mới đào tạo, số lượng sinh viên đông nhưng đội ngũ giảng viên chuyên ngành còn mỏng cả về số lượng và chất lượng, số giờ mời thỉnh giảng nhiều nên gặp nhiều khó khăn trong phân công, bố trí giảng dạy.

- Trong 12 năm hình thành và phát triển ngành đào tạo kinh tế, tỷ lệ giảng viên chuyên ngành đi học sau đại học cao, trên 90%; đa số là nữ giới, trẻ và mới lập gia đình, có con nhỏ nên gặp nhiều khó khăn trong phân công công việc, công tác

nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác.

- Giai đoạn 2013 – 2016 công tác tuyển sinh gặp nhiều khó khăn do nền kinh tế hồi phục chậm nên nhu cầu nhân lực ngành kinh tế giảm mạnh. Mặt khác, do Bộ Giáo dục và Đào tạo thay đổi quy chế nên bậc đào tạo đại học ngừng tuyển sinh do không đảm bảo điều kiện.

3. Định hướng phát triển ngành đào tạo kinh tế tại trường Đại học Quảng Bình đến năm 2025 và tầm nhìn 2030

Ngày nay cục diện thế giới đang trải qua những biến đổi nhanh chóng và sâu sắc, sự phát triển như vũ bão của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, đặc biệt là cách mạng thông tin, đang tạo ra sự biến đổi về chất chưa từng có trong lực lượng sản xuất, đưa nhân loại từng bước sang một trình độ văn minh mới - văn minh trí tuệ. Trong thời đại cách mạng thông tin hiện nay, chúng ta không có sự lựa chọn nào khác là phải tiếp cận nhanh chóng với trí thức và công nghệ mới nhất của thời đại để hiện đại hóa nền kinh tế tạo ra sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng từng bước hình thành nền kinh tế tri thức, có năng lực cạnh tranh với giá trị gia tăng ngày càng cao. Vì vậy, nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao nói chung và nguồn nhân lực ngành kinh tế nói riêng đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới là hết sức quan trọng và cấp bách.

Miền Trung và Tây Nguyên Việt Nam là địa bàn đào tạo mà Trường Đại học Quảng Bình có nhiều cơ hội tiếp cận. Khu vực này có diện tích gần 160.000 km² bao gồm 16 Tỉnh thành với hơn 17 triệu dân cư sinh sống. Trong những năm qua Quảng Bình nói riêng, khu vực Miền Trung nói chung đã hình thành nhiều vùng kinh tế, dự án trong điêm, các khu công nghiệp... gắn liền với việc xây dựng các cảng biển nước sâu, các sân bay Quốc tế dẫn đến đòi hỏi ngày càng nhiều nguồn nhân lực có trình độ cao, đặc biệt là đội ngũ nhân lực kinh tế.

Tất cả những điều kiện và nguồn lực mới đang hình thành sẽ tạo ra một thị trường lao động rộng lớn và sôi động có khả năng hấp dẫn và thu hút nguồn nhân lực đa dạng, phong phú, trong đó đáng chú ý là nguồn nhân lực có trình độ cao về khoa học kỹ thuật và quản lý kinh tế. Xuất phát từ thực tiễn đó, với những thành tựu đạt được trong 12 năm qua, định hướng phát triển ngành đào tạo kinh tế tại trường Đại học Quảng Bình đến năm 2025 và tầm nhìn 2030 thể hiện như sau:

- *Chương trình, ngành nghề và qui mô đào tạo*

Tiếp tục đào tạo các ngành kế toán, quản trị kinh doanh với các loại hình đào tạo chính quy, liên thông và văn bằng 2. Tuy nhiên, đến năm 2025 cần mở thêm các chuyên ngành đào tạo theo các bậc đào tạo như sau:

- Bậc đào tạo đại học: Mở thêm 2 chuyên ngành

- + *Quản trị kinh doanh du lịch*

+ *Tài chính – ngân hàng*

- *Bậc đào tạo thạc sĩ: Mở được ít nhất 1 chuyên ngành đào tạo*

+ *Quản lý kinh tế*

Đến năm 2030, giữ ổn định bậc đào tạo đại học nhưng cần phát triển thêm 1 chuyên ngành đào tạo kế toán ở bậc đào tạo thạc sĩ.

▪ *Công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế*

Định hướng đến năm 2025 và tầm nhìn 2030, cần chú trọng nghiên cứu khoa học về lĩnh vực khoa học kinh tế ứng dụng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển tiềm lực khoa học công nghệ, đẩy mạnh nghiên cứu trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp mang ý nghĩa thực tiễn cao. Đồng thời tăng cường xúc tiến việc chuyển giao công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình nói riêng và cả nước nói chung. Các lĩnh vực nghiên cứu cần được chú trọng trong thời gian tới là: Phát triển nông nghiệp nông thôn; kinh tế tài nguyên môi trường; kinh tế du lịch và dịch vụ.

Cùng với hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, ngành cần đẩy mạnh hơn nữa quan hệ hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước trên các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới chương trình đào tạo... Kết hợp với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh để tạo triển vọng hợp tác mới, đồng thời giúp đội ngũ giảng viên chuyên ngành và sinh viên có điều kiện áp dụng những kiến thức lý thuyết vào các hoạt động thực tiễn.

▪ *Công tác phát triển đội ngũ*

Để đáp ứng nhu cầu đào tạo trong giai đoạn mới, cần nghiên cứu tuyển dụng thêm giảng viên chuyên ngành kinh tế du lịch. Bên cạnh đó cần nâng cao chất lượng đội ngũ dưới nhiều hình thức, tích cực tìm mọi cơ hội gửi cán bộ, giảng viên đi bồi dưỡng, đồng thời tìm nguồn bổ sung đội ngũ. Dự kiến bình quân giai đoạn 2019 - 2025 có 10 tiến sĩ ngành kinh tế và đến năm 2030 có ít nhất 3 PGS.

4. Kết luận

Ngành kinh tế là một trong những chuyên ngành tuyển sinh khóa đầu tiên năm 2007, sau khi có quyết định thành lập trường Đại học; là một ngành còn mới so với bề lịch sử xây dựng và phát triển trường Đại học Quảng Bình. Tuy nhiên, sau hơn 12 năm đào tạo ngành đã có sự phát triển vững chắc cả về quy mô và chất lượng; số lượng chuyên ngành đào tạo tăng mạnh, đội ngũ nhân lực phát triển nhanh; số lượng sinh viên ra trường nhiều và đáp ứng nhu cầu xã hội.. là một trong những ngành cùng với nhà trường có nhiều đóng góp quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình nói riêng và cả nước nói chung. Là một ngành mới nhưng có nhiều đóng góp trong tiến trình 60 năm xây dựng và phát triển Trường Đại học Quảng Bình.